

Số: 46 /KH-SNNMT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của ngành nông nghiệp và môi trường năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Kế hoạch số 91/KH-UBND). Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 của Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: “**rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**”; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP), Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (gọi tắt là Kế hoạch số 03-KH/BCĐ), Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND), Kế hoạch số 91/KH-UBND, Kế hoạch số 100/KH-SoNNMT và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tinh thần chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của ngành; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị. Tạo chuyển biến rõ nét,

thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống giám sát nhiệm vụ Nghị quyết 57 theo Kế hoạch 469-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản,..

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, phát triển thí điểm mô hình chuyển đổi số toàn diện, vận hành ổn định Trung tâm điều hành thông minh của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phân đầu đến cuối năm 2026 (25 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
I	Về phát triển nguồn lực (03)				
1	Tỷ lệ chi ngân sách của Sở cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	$\geq 2\%$ GRDP	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp Sở được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Văn phòng (TCCB)	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng
II	Về phát triển khoa học, công nghệ (01)				
1	Triển khai nền tảng số công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong ngành nông nghiệp và môi trường	Ứng dụng được triển khai	Có	Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
III	Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (03)				
1	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên toàn tỉnh	Doanh nghiệp	≥ 20	Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
2	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Đơn vị	≥ 01	Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
3	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 30	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Phòng Kế hoạch Tài chính
IV	Về Phát triển chuyển đổi số (18)				
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa	%	90%	Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Đất đai;	Văn phòng

	phương, giữa các cấp chính quyền			Phòng Quy hoạch	
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%	%	100%	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
7	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
8	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
9	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Các phòng, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử các phòng, đơn vị thuộc Sở	%	100%	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính	%	100%	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở

	thực hiện trên môi trường điện tử				
12	Tỷ lệ các phòng, đơn vị thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Trung tâm Công nghệ Thông tin, Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
13	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80%	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
14	Tỷ lệ dữ liệu của Sở được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh	%	≥ 85%	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
15	Tỷ lệ đảng ủy sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	≥ 90%	Văn phòng Đảng ủy	
16	Ứng dụng Quản lý nhà nước trên môi trường số các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	%	100%	Trung tâm Công nghệ Thông tin, Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
17	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống CSDL quốc gia	%	80%	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở
18	Tỷ lệ hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch của cấp trên, bảo đảm tiến độ, chất lượng. Trên cơ sở đó, Sở xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai các chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ; chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học và công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết “3 nhà”.

- Triển khai các Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; các dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

- Triển khai các Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Về triển khai chương trình, đề án, kế hoạch lớn của tỉnh và xây dựng chương trình, kế hoạch của Sở:

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”; Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Dự án Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của tỉnh như: điều...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của tỉnh; Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch ứng dụng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội,...

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

(Kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

3. Về việc xây dựng Trung tâm điều hành thông minh IOC của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Atlas Đồng Nai, nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2026:

- Xây dựng Văn bản đề xuất chủ trương thực hiện “Xây dựng Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh ngành Nông nghiệp và Môi trường” gửi UBND tỉnh.

- Xây dựng Danh mục dự án ứng dụng công nghệ, thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng bổ sung, cập nhật và nâng cấp Atlas Đồng Nai.

III. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Tỉnh ủy (Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), UBND tỉnh (Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025, Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026), Kế hoạch của Sở để xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công công chức phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Theo dõi Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS;

- Triển khai các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình liên kết “3 nhà: Nhà nước, cơ sở nghiên cứu - đào tạo và doanh nghiệp”.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

- Triển khai giải pháp bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin nông nghiệp và môi trường.

- Hoàn thiện Văn bản đề xuất chủ trương thực hiện “Xây dựng Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh ngành Nông nghiệp và Môi trường” gửi UBND tỉnh.

- Hoàn thiện Danh mục dự án ứng dụng công nghệ, thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện.

- Hoàn thiện việc xây dựng bổ sung, cập nhật và nâng cấp Atlas Đồng Nai.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Triển khai Kế hoạch R&D và hỗ trợ nhân lực khoa học và công nghệ thông qua Quỹ của tỉnh và quỹ R&D doanh nghiệp.

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh, giao Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết từng năm để triển khai thực hiện và tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp với thực tiễn.

2. Giao Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:


- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao trong Kế hoạch này thuộc trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đôn đốc; định kỳ **trước ngày 10 hàng tháng** báo cáo kết quả triển khai thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Sở.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

3. Giao Phòng Kế hoạch Tài chính đề xuất bố trí kinh phí theo quy định.

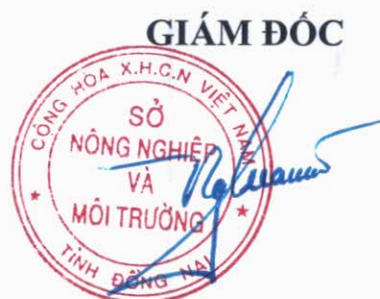
4. Giao Văn phòng chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị, tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản báo cáo UBND tỉnh định kỳ **trước ngày 20 hàng tháng**.

Yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng) để xem xét, giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của ngành nông nghiệp và môi trường năm 2026. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Diễm)



Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 46 /SNNMT-VP ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Mã Nhiệm vụ tổng quát (1)	Tiểu nhiệm vụ (rõ việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bất buộc (rõ kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
I. Hoàn thiện thể chế						
1. Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng các dự án Chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2025-2030	Đề án/Văn bản được ban hành	Các dự án thành phần trong năm 2026 được phê duyệt và triển khai	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng	Quý I/2026 hoàn thành xây dựng các dự án, triển khai nhiệm vụ theo phân kỳ năm 2026
2. Triển khai cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút	Xây dựng Văn bản triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và	Văn bản được ban hành	Văn bản triển khai	Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hoàn thành trước 31/12/2026

các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp					
3. Triển khai Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Triển khai nội dung quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Văn bản được ban hành	Văn bản triển khai	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I/2026

II. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao

1. Triển khai chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Triển khai chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Văn bản/Kế hoạch được ban hành	80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	Văn phòng (TCCB)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
2. Triển khai chương trình/kế hoạch đào tạo,	Triển khai nội dung chương trình/kế hoạch	Văn bản triển khai	100% công chức chuyên trách	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026

tập huấn về an toàn thông tin	đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	được tham gia tập huấn			
-------------------------------	--	------------------------	--	--	--

III. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

<p>1. Triển khai nền tảng số công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), mô phỏng dữ liệu Digital twin để giám sát và cảnh báo tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bảo đảm phù hợp với định hướng của quốc gia và Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>1.1. Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm nâng cấp hạ tầng, triển khai các phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng Local AI) tạo nền tảng cho xử lý dữ liệu lớn</p>	<p>- Hệ thống phần mềm được vận hành. - Hệ thống Local AI. - Hạ tầng được nâng cấp</p>	<p>100% CSDL chuyên ngành được số hóa, chuẩn hóa làm giàu cho Local AI</p>	<p>Trung tâm Công nghệ thông tin</p>	<p>Các phòng, đơn vị thuộc Sở</p>	<p>Năm 2026</p>
	<p>1.2. Triển khai nền tảng đột phá: Ứng dụng công nghệ IoT, AI, mô phỏng dữ liệu (Digital Twin) để giám sát, cảnh</p>	<p>- Nền tảng Digital Twin/Giám sát hoạt động</p>	<p>Tối thiểu 01 mô hình Digital Twin được ứng dụng hiệu quả</p>	<p>Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên môi trường</p>	<p>Trung Tâm Công nghệ thông tin</p>	<p>Năm 2026</p>

	báo ô nhiễm không khí và hỗ trợ ra quyết định	- Báo cáo cảnh báo tự động					
2. Triển khai, theo dõi, đơn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai, theo dõi, đơn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Năm 2026	
3. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chi đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chi đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	

	gian thực trên môi trường điện tử					
4. Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	4.1 Xây dựng và làm sạch CSDL ngành nông nghiệp và môi trường	CSDL ngành nông nghiệp và môi trường được đồng bộ IOC tỉnh	100% các chỉ số ngành nông nghiệp và môi trường phục vụ chỉ đạo, điều hành được đồng bộ về IOC tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2026
	4.2 Xây dựng API đồng bộ CSDL ngành nông nghiệp và môi trường về IOC tỉnh					
5. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Văn phòng Đăng ký đất đai	Trung tâm Công nghệ thông tin	Quý I/2026

IV. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

1. Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/ Chương trình được triển khai	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I/2026
2. Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nền tảng được triển khai	100% sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được áp dụng trên địa bàn tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II/2026
3. Triển khai Đề án số hòa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của tỉnh	Văn bản triển khai được ban hành	Văn bản triển khai	Văn bản triển khai được ban hành	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II/2026
V. Tăng cường hợp tác quốc tế						
1. Tham gia học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới	Báo cáo kết quả	Tham gia khi có yêu cầu	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

mới sáng tạo và chuyển đổi số	sáng tạo và chuyển đổi số					
-------------------------------	---------------------------	--	--	--	--	--

